

Bản án số: 71/2017/HSST

Ngày 02/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thủy
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Hoàng Thanh Tâm

2/ Bà Lương Thị Như Nga

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Võ Tấn Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 17/04/2017 đối với bị cáo:

TỔNG LIÊM S, sinh năm 1979, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký thường trú: khu phố 4, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Tổng Thành L, sinh năm 1953 và con bà Tô Thị T, sinh năm 1958; có vợ Trần Thu H, sinh năm 1985 và một con chung sinh năm 2008; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 11/11/2016; Thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh ngày 19/01/2017. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1/. Anh Từ Thái H1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

2/ Anh Hoàng An H2, sinh năm 1966. Địa chỉ: xã Đ, huyện L, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3/ Anh Trương Tấn L1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

4/ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH TM & TP. Địa chỉ: TĐ, T, quận HM, Hà Nội. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tổng Liêm S bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2016, Tổng Liêm S có giấy phép lái xe số AY 116482 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 01 năm 2013 điều khiển xe ô tô biển số 30L – 1752 chở hơn 08 tấn đá hoa cương từ Bình Định vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe ô tô 30L – 1752 do Sỡ điều khiển lưu thông đến km 1823 + 800 thuộc Quốc lộ 1A, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, lúc này trời đang mưa, bên phải đường hướng xe S đang lưu thông có các biển báo nguy hiểm: giao nhau với đường không ưu tiên, nhường đường cho người đi bộ, có nhiều làn giảm tốc nhưng S không giảm tốc độ tối đa đến mức có thể dừng lại một cách an toàn. Do vậy, khi có 01 xe ô tô tải nhỏ (không rõ biển số) vượt trái rồi điều khiển qua lại bên phải, đuôi xe này va quệt nhẹ vào đầu xe 30L-1752 thì Sỡ đạp thắng nên xe ô tô 30L-1752 do S điều khiển chạy lấn qua trái, đụng vào đầu xe ô tô tải 60C-114.09 đang lưu thông ngược chiều do tài xế Từ Thái H1 điều khiển, trên xe chở anh Hoàng An H2 và anh Trương Tấn L1.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn tại km 1823+800 thuộc Quốc lộ 1A, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh. Đường rộng 16m40, được chia làm 02 chiều, mỗi chiều có 02 làn xe, có dải phân cách bằng bê tông ở giữa. Riêng tại nơi xảy ra tai nạn không có dải phân cách vì đây là ngã ba, nơi để xe chuyển hướng qua lại. Bên phải đường hướng Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh (hướng xe 30L-1752 do Sỡ điều khiển) có các biển cảnh báo nguy hiểm: giao nhau với đường không ưu tiên, giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ; có nhiều làn giảm tốc độ. Điểm va chạm giữa xe ô tô 30L-1752 và ô tô 60C-114.09 nằm trên làn đường của xe 60C-114.09 đang lưu thông; từ điểm va chạm cách lề phải 11,70m.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 54-CN2-BVĐN ngày 12/9/2016, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai ghi nhận Từ Thái H1 có các thương tích sau: (1) Vết thương hở mặt trước cẳng chân (P) kích thước 03 x 01cm. (2) Gãy kín 1/3 trên xương đùi (P).

Tại bản kết luận giám định số 0839/GĐPY/2016 ngày 21/9/2016, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận Từ Thái H1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 53/CN2-BVĐN ngày 12/9/2016, Bệnh viện đa khoa Đồng Nai ghi nhận Hoàng An H2 có các thương tích sau: (1) Đau ngực phải (P). Gãy xương sườn đã cố định. (2) Vết thương phần mềm phức tạp mặt trước ngoài cổ chân (P) kích thước 4 x 10 cm, bờ nham nhở. Trật khớp hở chày sên. Đứt động mạch mu chân. Mất đoạn thần kinh mác sâu. Đứt gân duỗi chung các ngón II, III, IV, V. (3) Sưng đau khuỷu tay (P) + cổ tay (P) đã nẹp cố định.

Tại bản kết luận giám định số 0839/GĐPY/2016 ngày 21/9/2016, Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận Hoàng An H2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 43%.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 31-2016/LLGD_PT ngày 11/10/2016, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai kết luận: (1) Tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông phương tiện 30L-1752, mức độ thiệt hại 39% x của chất lượng xe 45% (kỹ thuật). (2) Tình trạng hư hỏng do tai nạn giao thông phương tiện 60C-11409, mức độ thiệt hại 39% x của chất lượng xe 50% (kỹ thuật).

Tại bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 148/HĐĐGTTTHS ngày 20/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận: (1) Xe ô tô tải biển số 30L-1752, thiệt hại 39.000.000 đồng. (2) Xe ô tô tải biển số 60C-114.09, thiệt hại 39.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS-HS ngày 14/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố bị cáo Tổng Liêm S về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định, truy tố bị cáo S ở khoản 1, Điều 202, Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo luật định. Buộc bị đơn dân sự bồi thường theo luật định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc khu vực Quốc lộ 1A, do thiếu quan sát và không làm chủ tình huống bị cáo đã để xe ô tô biển số 30L – 1752 lao từ lề phải sang lề trái đâm vào đụng vào đầu xe ô tô biển số 60C-114.09 ngược chiều vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/8/2016, hậu quả làm thiệt hại về sức khỏe cho anh Từ Thái H1, Hoàng An H2; Trương Tấn L1 và tài sản cho anh Nguyễn Văn Q.

Đối chiếu biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường với báo hiệu giao thông đường bộ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra cho thấy mặt đường rộng 16m40, được chia làm 02 chiều, mỗi chiều có 02 làn xe, có dải phân cách bằng bê tông ở giữa. Nơi xảy ra tai nạn, là ngã ba, không có dải phân cách.

Điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 30L-1752 do S điều khiển với xe ô tô biển số 60C-114.09 nằm trên làn đường của xe 60C-114.09 đang lưu thông ngược chiều là 11,70m thấy rằng, bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định đối với người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông, không quan sát tình trạng mặt đường, đi không đúng phần đường; không giảm tốc độ dẫn đến tai nạn giao thông vi phạm vào Điều 11, 12, Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, lỗi thuộc về bị cáo trong vụ án này, là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại về sức khỏe cho anh H1 36%, anh A 43% và anh L1 (từ chối giám định); thiệt hại về tài sản đối với xe ô tô biển số 60C-114.09 là 39.000.000 đồng vào thời điểm trên nên việc truy tố và xét xử bị cáo S về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo Điều 202, Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định, truy tố bị cáo S ở khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là phù hợp với hướng dẫn tại Mục 4, Phần I, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17 tháng 04 năm 2003 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo ở khoản 1 Điều luật truy tố trên cơ sở phân định lỗi, trách nhiệm hình

sự bị cáo phải chịu tương ứng với hành vi và hậu quả gây ra thuộc về bị cáo S; là cơ sở xem xét tình tiết định khung và căn cứ để xem xét việc bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông vận tải đường bộ, tính mạng của công dân, cần phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự; thật thà khai báo; đã tác động chủ sở hữu xe ô tô biển số 30L – 1752 bồi thường một phần thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa (1) anh Từ Thái H1 yêu cầu bồi thường 90.615.000 đồng gồm: chi phí cứu chữa 37.615.000 đồng; khoản tiền dự kiến sẽ điều trị tiếp theo 20.000.000 đồng; phần thu nhập bị mất 33.000.000 đồng (11.000.000 đồng x 3 tháng). (2) Anh Hoàng An H2 yêu cầu bồi thường 62.699.133 đồng gồm: chi phí cứu chữa 26.984.133 đồng, tiền giám định và chi phí đi lại giám định 7.515.000 đồng; khoản tiền dự kiến sẽ điều trị tiếp theo 10.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất của người nuôi bệnh là 3.200.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 15.000.000 đồng (3 tháng x 5.000.000 đồng). (3) Anh Trương Tấn L1 yêu cầu 4.000.000 đồng điều trị thương tích và chi phí đi lại và (4) anh Nguyễn Văn Q, yêu cầu bồi thường giá trị thiệt hại ô tô 60C-114.09 39.000.000 đồng.

Các yêu cầu trên tương đối phù hợp như chi phí cứu chữa có hóa đơn, khoản tiền tàu xe đi lại tuy không có hóa đơn nhưng xem là chi phí hợp lý nên chấp nhận theo yêu cầu. Đối với khoản thu nhập thực bị mất thấy rằng, tại phiên tòa anh H1 thừa nhận thu nhập bình quân 7.000.000 đồng/tháng; anh H2 5.000.000 đồng/tháng; thực tế có năm viện điều trị thương tích nên chỉ chấp nhận kể cả thời gian đi lại giám định là 3 tháng cho mỗi người với số tiền trên theo thời giá lao động phổ thông tại địa phương. Đối với khoản tiền dự kiến sẽ điều trị tiếp theo của anh H1 20.000.000 đồng, anh H2 10.000.000 đồng để mở thấy rằng, tại phiên tòa không cung cấp tài liệu cho thấy có sự chỉ định của bác sỹ nên không có căn cứ chấp nhận tuy nhiên đảm bảo quyền lợi cho người bị hại nên tách và dành quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu phát sinh.

Đối với yêu cầu của anh L1 thấy rằng, tuy từ chối việc giám định nhưng có căn cứ xác định bị thương tích trong vụ án nói trên; và chủ xe ô tô 60C-114.09 có thiệt hại về tài sản thể hiện bằng Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự nên chấp nhận các yêu cầu này.

Như vậy, cần điều chỉnh lại số tiền phải bồi thường đối với anh H1 40.615.000 đồng, đã bồi thường 18.000.000 đồng; anh H2 35.225.865 đồng, đã bồi thường 18.000.000 đồng; anh L1 4.000.000 đồng; anh Q 39.000.000 đồng. Công ty TNHH TM & TP là chủ sở hữu xe ô tô biển số 30L – 1752, bị cáo là người làm thuê, điều khiển xe gây tai nạn nên buộc Công ty TNHH TM & TP phải bồi thường số tiền trên.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Công ty TNHH TM & TP nộp 6.542.043 đồng án phí dân sự theo luật định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tổng Liêm S, phạm tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng khoản 1, Điều 202 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Liêm S 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 04(bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: - Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 305, 609, 623 Bộ luật dân sự.

Buộc Công ty TNHH TM & TP bồi thường cho anh Từ Thái H1 40.615.000 đồng; anh Hoàng An H2 35.225.865 đồng; anh Trương Tấn L1, 4.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn Q 39.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 5, Điều 202 Bộ luật hình sự. Cấm bị cáo Sỹ, hành nghề lái xe 01(một) năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Tiếp tục tạm giữ giấy phép lái xe số AY 116482 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 01 năm 2013 trong thời gian cấm bị cáo hành nghề lái xe.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 300.000 đồng án phí HSST. Công ty TNHH TM & TP nộp 6.542.043 đồng án phí dân sự.

Kể từ ngày anh H1, H2, L1 và anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH TM & TP chưa thi hành xong khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán nợ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Quý, bị đơn dân sự tính từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thủy

